

Số: /KH-UBND

Ngọk Bay, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
trên địa bàn xã Ngọk Bay năm 2025

Nhằm đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2025 trên địa bàn xã Ngọk Bay. Trên cơ sở tham mưu của Công an xã¹, Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay ban hành kế hoạch về kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật về công tác kiểm tra an toàn về Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (*viết tắt là PCCC và CNCH*); nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và ý thức, nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, hộ gia đình và người dân trong công tác PCCC và CNCH.

2. Tập trung thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ; rà soát, đánh giá đúng thực trạng và mức độ nguy hiểm cháy, nổ, sự cố, tai nạn để từ đó tham mưu cấp ủy, chính quyền trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung về PCCC và CNCH phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Công tác kiểm tra phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra; xác định rõ nội dung trọng tâm, kiến nghị phù hợp với đặc điểm, tính chất của đối tượng được kiểm tra.

4. Xử lý triệt để các hành vi vi phạm về PCCC và CNCH, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo đúng quy định, kiên quyết không để các cơ sở vi phạm về PCCC và CNCH, có nguy cơ cháy nổ, cao hoạt động.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA.

1. **Đối tượng kiểm tra:** Kiểm tra an toàn PCCC và CNCH đối với cơ sở theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/NĐ-CP ngày 23/01/2025 của Chính Phủ và các khu dân cư, hộ gia đình trên địa bàn.

2. **Thời gian kiểm tra:** Bắt đầu từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA.

¹. Tại Tờ trình số 19/TTr-CAX ngày 19 tháng 9 năm 2025.

1. Trách nhiệm trong công tác PCCC và CNCH của người đứng đầu cơ sở, tổ chức, chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình, chủ rừng; việc thực hiện chế độ tự kiểm tra tại cơ sở; đối chiếu kết quả tự kiểm tra với tình hình thực tế tại cơ sở.

2. Việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, CNCH và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC, CNCH.

3. Việc thực hiện các quy định về thẩm duyệt thiết kế PCCC đối với các dự án, công trình khi thiết kế quy hoạch, xây dựng mới, cải tạo, thay đổi tính năng sử dụng; việc thực hiện các quy định về nghiệm thu dự án, công trình đã được thẩm duyệt về PCCC trước khi đưa vào hoạt động.

4. Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC, CNCH của cơ sở.

5. Việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả tự kiểm tra an toàn PCCC định kỳ 06 tháng; thông kê, báo cáo về CNCH của cơ sở.

6. Điều kiện an toàn đối với hệ thống điện, thiết bị tiêu thụ điện, hệ thống chống sét, nơi sử dụng lửa, phát sinh nhiệt, quy định an toàn PCCC, CNCH của cơ sở; việc thực hiện chế độ kiểm tra bảo dưỡng định kỳ đối với thiết bị điện, hệ thống chống sét, quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt theo yêu cầu đảm bảo an toàn PCCC, CNCH.

7. Việc xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH; công tác thành lập, phân công nhiệm vụ và duy trì, đảm bảo các điều kiện hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành và những người được phân công thực hiện nhiệm vụ CNCH; việc tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; kiểm tra thực tế hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành và những người được phân công thực hiện nhiệm vụ CNCH.

8. Khoảng cách an toàn về phòng cháy, chống cháy, việc bố trí sắp xếp nguyên liệu, thành phẩm, bán thành phẩm; các giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan theo quy chuẩn, tiêu chuẩn pháp luật quy định.

9. Việc niêm yết và phổ biến các quy định, nội quy, biển báo, sơ đồ chỉ dẫn PCCC, CNCH với tính chất hoạt động và sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

10. Các giải pháp thoát nạn cho người trong điều kiện cháy, các giải pháp thông gió, hút khói điều áp buồng thang (nếu có) cho nhà và công trình.

11. Việc bố trí dây chuyền công nghệ sản xuất, bố trí đường ống kỹ thuật, hệ thống cấp khí đốt trung tâm phù hợp với bậc chịu lửa của nhà, công trình và tính chất sản xuất; công tác kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các thiết bị trong dây chuyền công nghệ sản xuất không đảm bảo yêu cầu sử dụng; công tác vệ sinh công nghiệp thiết bị, máy móc định kỳ đảm bảo điều kiện an toàn PCCC.

12. Hệ thống, thiết bị, phương tiện PCCC, CNCH: Số lượng, chủng loại, quy trình vận hành, tình trạng hoạt động, chế độ kiểm tra, bảo dưỡng; việc trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành; kiểm tra các điều kiện về giao thông, nguồn nước và thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, CNCH tại cơ sở.

13. Việc thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư, xây dựng.

14. Việc bố trí biển cảnh báo nguy hiểm, biển cấm hoặc có các giải pháp để bảo đảm an toàn tại các khu vực dễ xảy ra đuối nước, dễ ngã xuống vực, hố sâu, điểm dễ trượt ngã nguy hiểm khác, khu vực phát sinh, tồn dư khói, khí độc, khu vực, địa điểm dễ sạt lở.

15. Việc bố trí, sắp xếp và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng chống cháy, nổ, rò rỉ đối với các khu vực chứa hóa chất độc hại.

16. Đối với khu dân cư kiểm tra các điều kiện an toàn về PCCC theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính Phủ.

17. Đối với hộ gia đình kiểm tra các điều kiện an toàn về PCCC theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính Phủ.

18. Đối với rừng kiểm tra các điều kiện an toàn về PCCC theo quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

19. Đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công; cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC; hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến PCCC của đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Tổ chức kiểm tra các điều kiện an toàn về PCCC theo quy định tại điểm a, khoản 8, Điều 1 của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA.

Kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH được tiến hành theo hình thức kiểm tra định kỳ và đột xuất, cụ thể như sau:

1. Kiểm tra định kỳ:

- Kiểm tra định kỳ một năm một lần đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện kiểm tra, kết thúc kiểm tra phải báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định.

2. Kiểm tra đột xuất: Khi phát hiện một trong các trường hợp sau:

- Quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ.
- Vi phạm quy định an toàn về PCCC và CNCH mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ, sự cố, tai nạn hoặc phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý.
- Thực hiện kiểm tra, kết thúc kiểm tra phải báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Thành lập tổ kiểm tra:

- Tổ trưởng: Đ/c Hoàng Anh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân xã.
- Tổ phó: Đ/c Trung tá Bùi Xuân Đức, Phó trưởng Công an xã.
- Thành viên:
 - + Đ/c Thiếu tá Hoàng Minh An, Cán bộ Công an xã.
 - + Đ/c Đại úy Đậu Đức Thụ, Cán bộ Công an xã.
 - + Đ/c Đặng Giang Đình Dân, Chuyên viên Phòng kinh tế.

2. Biện pháp thực hiện:

- Tổ kiểm tra chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu phục vụ cho công tác kiểm tra.
- Các đồng chí cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn rà soát, lập danh sách các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP của Chính phủ gửi về Tổ kiểm tra (*qua đồng chí Thiếu tá Hoàng Minh An, Cảnh sát khu vực, Thành viên Tổ kiểm tra*) để tổng hợp, lập danh sách quản lý, dự kiến kiểm tra, thông báo thời gian cụ thể (*trước 03 ngày*) cho cơ sở biết để chuẩn bị các loại hồ sơ, tài liệu, báo cáo và sắp xếp thời gian làm việc với Tổ kiểm tra.
- Công an xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kết thúc đợt kiểm tra, tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Công an xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: VP, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải An